

Số: 129/2024/QĐST-DS

Bến Lức, ngày 04 tháng 9 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Căn cứ vào Biên bản hòa giải thành ngày 24 tháng 8 năm 2024 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 340/2023/TLST-DS ngày 02 tháng 8 năm 2023;

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

I. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Văn Thị T, sinh năm 1947.

Địa chỉ: Số A ấp C, xã T, huyện B, tỉnh Long An.

Người đại diện hợp pháp theo ủy quyền của bà T: Bà Huỳnh Thị H, sinh năm 1966. Địa chỉ: Số I đường P, Khu phố G, thị trấn B, huyện B, tỉnh Long An.

(Văn bản ủy quyền ngày 01/8/2023).

Bị đơn: Ông Phạm Văn Q, sinh năm 1971.

Địa chỉ: A đường H, ấp A, xã B, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Văn Thị L, sinh năm 1945.

Địa chỉ: Ấp C, xã T, huyện B, tỉnh Long An.

Người đại diện hợp pháp theo ủy quyền của bà L: Bà Huỳnh Thị H, sinh năm 1966. Địa chỉ: Số I đường P, Khu phố G, thị trấn B, huyện B, tỉnh Long An.

(Văn bản ủy quyền ngày 01/8/2023).

2. Ông Phạm Văn H1, sinh năm 1968.

Địa chỉ: Ấp D, xã T, huyện B, tỉnh Long An.

II. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Thừa đất số 590, tờ bản đồ số 1 (thửa mới là thửa 118, tờ bản đồ số 2), diện tích 1340,5m², đất tọa lạc tại xã T, huyện B, tỉnh Long An. Hiện đất đã được Nhà nước quy hoạch, số tiền bồi thường, hỗ trợ là 4.738.397.933 đồng (Bằng chữ: bốn tỷ bảy trăm ba mươi tám triệu ba trăm chín mươi bảy ngàn chín trăm ba mươi ba đồng). Trong đó, bồi thường giá trị quyền sử dụng đất là 4.614.570.000 đồng; Bồi thường giá trị tài sản gắn liền với đất là 123.827.933 đồng.

2. Các đương sự thống nhất phần bồi thường giá trị quyền sử dụng đất là 4.614.570.000 đồng, trích 1.614.570.000 đồng để xây dựng nhà thờ dòng họ "Phạm".

Bà Văn Thị T, ông Phạm Văn Q cùng đứng ra xây dựng căn nhà thờ này. Thời gian thực hiện khởi công xây dựng do hai bên thỏa thuận ấn định xây dựng. Quy cách, mô hình xây dựng căn nhà thờ họ “Phạm” do ông Phạm Văn Q quyết định và ông Q phải thông báo cụ thể cho bà T biết. Đồng thời, ông Q phải cung cấp toàn bộ các hóa đơn xây dựng căn nhà thờ hợp pháp cho bà Văn Thị T biết rõ.

3. Bà Văn Thị T, ông Phạm Văn Q được quyền liên hệ Công ty TNHH Một thành viên Đ, Công ty Cổ phần T2 để nhận số tiền 1.614.570.000 đồng trong số tiền bồi thường giá trị quyền sử dụng đất là 4.614.570.000 đồng theo Quyết định số 2925/QĐ-UBND ngày 17/7/2024 của Ủy ban nhân dân huyện B, tỉnh Long An. Sau khi nhận được số tiền này, thì ông Q, bà T thỏa thuận cùng nhau đến Ngân hàng gửi tiết kiệm số tiền này để rút ra xây dựng căn nhà thờ họ “Phạm”.

4. Số tiền còn lại 3.000.000.000 đồng chia thành 03 phần mỗi phần 1.000.000.000 đồng. Bà Văn Thị T được sở hữu số tiền 1.000.000.000 đồng, ông Phạm Văn Q được sở hữu số tiền 1.000.000.000 đồng và ông Phạm Văn H1 được sở hữu số tiền 1.000.000.000 đồng. Bà Văn Thị T, ông Phạm Văn Q và ông Phạm Văn H1 được quyền Công ty TNHH Một thành viên Đ, Công ty Cổ phần T2 để nhận số tiền này trong số tiền bồi thường giá trị quyền sử dụng đất là 4.614.570.000 đồng theo Quyết định số 2925/QĐ-UBND ngày 17/7/2024 của Ủy ban nhân dân huyện B, tỉnh Long An.

5. Các đương sự thống nhất thống nhất: Bà Văn Thị T, ông Phạm Văn Q đứng tên đồng sở hữu thửa đất số 87, tờ bản đồ số 2, diện tích là 821,6m², loại đất LUC và dùng thửa đất này để làm đất thổ mộ và xây dựng căn nhà thờ họ “Phạm” cùng nhau thờ ông bà, các con cháu của cô Dông được quyền chôn cất trên phần đất khi qua đời.

6. Các đương sự thỏa thuận thống nhất: Bà Văn Thị T, ông Phạm Văn Q đứng tên đồng sở hữu thửa đất số 725, tờ bản đồ số 2, loại đất LUC, diện tích 1.615,2m². Trong đó, bà Văn Thị T được quản lý sử dụng diện tích 615,2m², ông Phạm Văn Q được quản lý sử dụng diện tích 1.000m². Tất cả các thửa đất đều tọa lạc tại xã T, huyện B, tỉnh Long An.

(Vị trí tứ cận diện tích nêu trên theo Mảnh trích đo địa chính số 409,410-2023 do Công ty TNHH Đ1 cùng ngày 06/10/2023 được Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai tại huyện B duyệt cùng ngày 16/10/2023 được đính kèm theo Quyết định của Tòa án).

Bà Văn Thị T, ông Phạm Văn Q được quyền liên hệ cơ quan Nhà nước có thẩm quyền để làm thủ tục điều chỉnh, đăng ký đứng tên các thửa đất nêu trên theo đúng quy định pháp luật đất đai.

Riêng thửa đất số 726, tờ bản đồ số 2, loại đất LUC, diện tích là 1.298.8m², đã chuyển nhượng cho ông Nguyễn Văn B (hiện tại ông B đã đứng tên trên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất), ông Phạm Huy C, ông Nguyễn Phạm Phi T1 đã nhận tiền

chuyển nhượng thửa đất này từ ông **B**. Các bên các đương sự thống nhất không tranh chấp số tiền này mà ông **C**, ông **T1** đã nhận. Bà **Văn Thị L** cũng được thừa hưởng các thửa đất từ cố董 nên các bên đương sự cũng không yêu cầu Tòa án xem xét.

7. Về chi phí tố tụng xem xét, thẩm định tại chỗ và định giá là 69.000.000 đồng, bà **Văn Thị T** tự nguyện 39.000.000 đồng, ông **Phạm Văn Q** tự nguyện chịu 30.000.000 đồng. Bà **T** đã nộp xong và ông **Q** đã trả lại cho bà **T** số tiền 30.000.000 đồng (đã xong).

8. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà **Văn Thị T**, ông **Phạm Văn Q** phải chịu 150.000 đồng. Bà **T** phải chịu 75.000 đồng nhưng do thuộc đối tượng miễn án phí nên không phải chịu. Ông **Phạm Văn Q** phải chịu 75.000 đồng.

III. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

IV. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Bến Lức;
- Các đương sự;
- Lưu.

THẨM PHÁN

CAO THỊ THỜI